

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm quyết định số 216/QĐ-CĐCNTT, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM)*

TÊN VÀ NỘI DUNG CỦA CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÀ HỌC TẬP

✓ *Về kỹ năng:*

– **Kỹ năng cứng**

- Vẽ được mạch mô phỏng và mạch in của các mạch điện tử cơ bản bằng các phần mềm thiết kế điện tử;
- Vận hành các thiết bị đo để kiểm tra các linh kiện, nguồn cấp điện, các mạch công suất, ... của một máy tính cụ thể;
- Thiết kế và lắp ráp được các mạch điện tử cụ thể;
- Lắp ráp, cài đặt được một máy tính đơn lẻ cũng như một mạng máy tính cụ thể; Chẩn đoán và sửa chữa được một máy tính đơn;
- Cài đặt được các phần mềm cho một máy tính đơn lẻ cũng như cho một mạng máy tính;

– **Kỹ năng mềm**

- Sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng internet trên máy tính;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như Word, Excel, Powerpoint để trình bày các báo cáo, các bảng biểu, các trình diễn,...cụ thể;
- Sử dụng được một trong các phần mềm thiết kế điện tử như: Orcad, Eagle, Proteus,...
- Giải quyết công việc một cách độc lập;
- Hợp tác làm việc nhóm hiệu quả;
- Tổ chức, quản lý nơi làm việc một cách khoa học, hợp lý,...;

✓ *Về thái độ:*

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, nội quy cơ quan;
- Có lối sống lành mạnh và ý thức kỷ luật cao trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện giúp đỡ đồng nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin cho doanh nghiệp, có năng lực tư vấn với tư cách là một chuyên viên công nghệ thông tin và kỹ thuật máy tính,...;
- Các công ty buôn bán, phân phối máy tính và các thiết bị máy tính;
- Các bộ phận bảo hành, bảo trì máy tính, mạng máy tính;
- Các bộ phận quản trị mạng máy tính;
- Các dây chuyền sản xuất có ứng dụng điều khiển tự động bằng máy tính;
- Tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 46 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 180 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 915 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 325 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 724 giờ; KT: 46 giờ

3. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH,MĐ	Tên môn học,mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/b ài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung			9	180	63	107	10
1	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	2	45	26	16	3
2	MH602003	Pháp luật 2	1	15	9	5	1
3	MH602001	Giáo dục thể chất 2	1	30	1	27	2
4	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	30	15	14	1
5	MĐ601001	Tin học 2	1	30	0	29	1
6	MH610001	Tiếng Anh 3	2	30	12	16	2
II. Các môn học chuyên môn			27	555	247	278	30
II.1. Môn học cơ sở			12	255	101	140	14
7	MH601051	Nhập môn công nghệ kỹ thuật máy tính	2	45	15	28	2
8	MĐ601052	Kỹ thuật số	3	60	30	27	3
9	MH601053	Quản trị mạng	2	30	28	0	2
10	MĐ601041	Thực tập Điện - Điện tử	3	90	0	85	5
11	MĐ601054	Lý thuyết mạch	2	30	28	0	2
II.2. Môn học chuyên môn			15	300	146	138	16
12	MĐ601055	Kỹ thuật lập trình	2	45	15	28	2
13	MĐ601056	Sửa chữa Laptop	3	75	15	56	4
14	MĐ601045	Chuyên đề 1	3	60	30	27	3
15	MĐ601057	Hệ điều hành	2	30	28	0	2
16	MĐ601042	Xử lý tín hiệu số (DSP)	2	30	28	0	2
17	MĐ601058	Thiết kế giao diện điều khiển	3	60	30	27	3
II.3 Thực tập tốt nghiệp			5	225		225	
18	MĐ601011	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
II.4. Khóa luận tốt nghiệp/Môn học tốt nghiệp							
II.4.1. Khóa luận tốt nghiệp			5	225	0	225	0
19	MĐ601012	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.4.2 Môn học tốt nghiệp			5	135	15	114	6
20	MĐ601059	Kỹ thuật phân cứng máy tính	3	75	15	56	4
21	MĐ601046	Chuyên đề 2	2	60	0	58	2
Tổng cộng			46	1095	325	724	46



4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các học phần đã được xây dựng trên đây là nội

dung của chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công Nghệ Kỹ thuật Máy tính.

Chương trình gồm 2 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 9 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 27 tín chỉ. Trong đó:
 - o Kiến thức ngành: 21 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp và môn học/ khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Học phần được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các môn học thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành học phần và thực hành ngành Công Nghệ Kỹ thuật Máy tính theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí từ 16 đến 22 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 16 - 20 tuần
- Thi môn học: 02 - 04 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 12 học phần và không quá 25 tín chỉ. Không bố trí quá 30 giờ lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 08 - 10 tuần.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực Công Nghệ Kỹ thuật Máy tính.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế
- Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp: Theo quy chế
- Các chú ý khác (nếu có):

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH


THS. LÊ VŨ HÙNG

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH

Mã ngành, nghề: 6480105

Học Kỳ 1

Các môn học chung, chuyên môn

1A	Tin học 2 (1)
	Tiếng Anh 3 (2)
	Nhập môn CNKT máy tính (2)
	Kỹ thuật số (3)
	Quản trị mạng (2)
	TT Điện – Điện tử (3)

1B	Giáo dục thể chất 2 (1)
	Lý thuyết mạch (2)
	Kỹ thuật lập trình (2)
	Chuyên đề 1 (3)
	Hệ điều hành (2)
	Xử lý tín hiệu số(DSP) (2)

Học Kỳ 2

Các môn học chuyên môn, thay thế

2A	Giáo dục Chính trị 2 (2)
	Pháp luật 2 (1)
	TK giao diện điều khiển (3)
	Kỹ thuật phần cứng máy tính (3)
	Chuyên đề 2 (2)

2B	Giáo dục quốc phòng & An ninh 2 (2)
	Thực tập tốt nghiệp (5)

